**ĐẠI GIỚI ĐÀN DIỆU TÂM 2019**

**PHẦN THI DÀNH CHO GIỚI TỬ THỨC XOA-MA-NA NI**

**NỘI DUNG**

1. THI KHẢO HẠCH……………………………………………….1
2. GIÁO LÝ CĂN BẢN………………………………………1
3. KINH……………………………………………………….2
4. LUẬT………………………………………………………4
5. LỊCH SỬ…………………………………………………...6
6. TỤNG LUẬT (Tụng 2 cuốn đầu của Luật Trường hàng)
7. THI VIẾT TỰ LUẬN (Khi thi viết sẽ phát đề)
8. THI KHẢO HẠCH

**Giới tử thi khảo hạch 4 môn:** *1. Giáo lý căn bản; 2. Kinh; 3. Luật; 4. Lịch sử. Mỗi môn có 5 câu hỏi, giám khảo chỉ hỏi 1 câu, mỗi câu cao nhất được 5 điểm.*

*Phần đáp án chỉ mang tính gợi ý, giới tử cần tham khảo thêm để câu trả lời được phong phú và đầy đủ hơn.*

* 1. GIÁO LÝ CĂN BẢN
		1. Câu hỏi 1 (5 điểm) - Tứ diệu đế là gì? Hãy kể tên.

**Trả lời**

* *Tứ diệu đế là 4 chân lý chắc thật của thế gian và xuất thế gian, 4 sự thật đó là: 1. Khổ đế; 2. Tập đế; 3. Diệt đế; 4. Đạo đế.*
	+ 1. Câu hỏi 2 (5 điểm) - Trình bày về Khổ đế và Tập đế?

**Trả lời**

* *Khổ đế gồm có: Tam khổ và Bát khổ. Tam khổ là khổ khổ, hành khổ và hoại khổ. Bát khổ là sanh khổ, lão khổ, bệnh khổ, tử khổ, ái biệt ly khổ, oán tắng hội khổ, cầu bất đắc khổ, ngũ ấm xí thạnh khổ.*
* *Tập đế là tập tục, thói quen tạo thành nghiệp ác, là nguyên nhân đưa đến sự đau khổ mà nguồn gốc chính của nó là tham, sân, si.*
	+ 1. Câu hỏi 3 (5 điểm) - Diệt đế là gì? Đạo đế là gì?

**Trả lời**

* *Diệt đế là chân lý chắc thật, dứt trừ mọi phiền não khổ đau, là Niết-bàn thanh tịnh, an vui giải thoát.*
* *Đạo đế là phương pháp tu hành đưa đến sự giác ngộ giải thoát.*
	+ 1. Câu hỏi 4 (5 điểm)
* Hãy kể tên 37 phẩm trợ đạo trong Đạo đế. Thất giác chi là gì? Hãy kể tên.

**Trả lời**

* *Trong Đạo đế có 37 phẩm trợ đạo là: Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất Bồ-đề phần, Bát chánh đạo phần.*
* *Thất giác chi còn gọi là Thất Bồ-đề phần, là 7 pháp tu tập giúp người tu hành thành tựu đạo quả, gồm có: 1- Trạch pháp giác chi, 2- Tinh tấn giác chi, 3- Hỷ giác chi, 4- Khinh an giác chi, 5- Xả giác chi, 6- Định giác chi, 7-Niệm giác chi.*
	+ 1. Câu hỏi 5 (5 điểm)
* Thập Nhị Nhân Duyên là gì? Tu pháp gì đắc quả Duyên Giác?

**Trả lời**

* *Thập Nhị Nhân Duyên là 12 nhân duyên trói buộc chúng sanh trong sanh tử luân hồi, gồm có: vô minh, hành, thức, danh sắc, lục nhập, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử.*
* *Tu pháp hoàn diệt 12 nhân duyên để diệt trừ căn bản vô minh và chi mạt vô minh, chứng quả Duyên Giác.*
	1. KINH
		1. Câu hỏi 1 (5 điểm)
* Hãy đọc bài kệ Phổ Hiền trong Sám hối Hồng Danh?

**Trả lời**

*Sở hữu thập phương thế giới trung,*

*Tam thế nhất thiết nhơn Sư tử,*

*Ngã dĩ thanh tịnh thân ngữ ý,*

*Nhứt thiết biến lễ tận vô dư,*

*Phổ Hiền hạnh nguyện oai thần lực,*

*Phổ hiện nhứt thiết Như Lai tiền,*

*Nhứt thân phụng hiện sát trần thân.*

*Nhứt thiết biến lễ sát trần Phật…*

* + 1. Câu hỏi 2 (5 điểm)
* Tứ y pháp là gì? Hãy kể tên.

**Trả lời**

*Tứ y pháp là 4 phương pháp cần dùng đến, như sau:*

1. *Y pháp bất y nhân, 2. Y nghĩa bất y ngữ,*

*3. Y trí bất y thức, 4. Y liễu nghĩa kinh bất y bất liễu nghĩa kinh.*

* + 1. Câu hỏi 3 (5 điểm)
* Hãy dịch nghĩa bài kệ:

Thiên thượng thiên hạ vô như Phật,

Thập phương thế giới diệc vô tỷ,

Thế gian sở hữu ngã tận kiến,

Nhất thiết vô hữu như Phật giả.

**Trả lời**

*Trên trời dưới đất không ai bằng Phật,*

*Mười phương thế giới cũng không sánh kịp,*

*Toàn thể thế gian con nhìn thấy,*

*Tất cả không ai sánh ngang Phật.*

* + 1. Câu hỏi 4 (5 điểm)
* Hãy đọc 12 câu nguyện của đức Quan Thế Âm trong phẩm Phổ Môn?

**Trả lời**

*Nam-mô hiệu Viên Thông danh tự tại Quan Âm Như Lai quảng phát hoằng thệ nguyện.*

*Nam-mô nhất niệm tâm vô quái ngại, Quan Âm Như Lai thường cư Nam hải nguyện.*

*Nam-mô trụ Ta-bà u minh giới, Quan Âm Như Lai tầm thinh cứu khổ nguyện.*

*Nam-mô hàng tà ma, trừ yêu quái, Quan Âm Như Lai năng trừ nguy hiểm nguyện.*

*Nam-mô thanh tịnh bình thùy dương liễu, Quan Âm Như Lai cam lồ sái tâm nguyện.*

*Nam-mô Đại từ bi năng hỷ xả, Quan Âm Như Lai thường hành bình đẳng nguyện.*

*Nam-mô trú dạ tuần vô tổn hoại, Quan Âm Như Lai thệ diệt Tam đồ nguyện.*

*Nam-mô vọng nam nham cần lễ bái, Quan Âm Như Lai già tỏa giải thoát nguyện.*

*Nam-mô tạo pháp thuyền du khổ hải, Quan Âm Như Lai độ tận chúng sanh nguyện.*

*Nam-mô tiền Tràng phan hậu Bảo cái, Quan Âm Như Lai tiếp dẫn Tây phương nguyện.*

*Nam-mô Vô Lượng Thọ Phật cảnh giới, Quan Âm Như Lai Di-đà thọ ký nguyện.*

*Nam-mô đoan nghiêm thân vô tỷ tái, Quan Âm Như Lai quả tu thập nhị nguyện.*

* + 1. Câu hỏi 5 (5 điểm)
* Hãy tụng bài kệ Tứ hoằng thệ nguyện

**Trả lời**

*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ.*

*Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn.*

*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học.*

*Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành.*

* 1. LUẬT
		1. Câu hỏi 1 (5 điểm)
* Sa-di có mấy đức? Hãy kể tên.

**Trả lời**

* *Sa-di có 5 đức:*
* *Phát tâm xuất gia vì cảm bội Phật pháp.*
* *Hủy bỏ hình đẹp vì thích ứng pháp y.*
* *Cắt ái từ thân vì không còn thân sơ.*
* *Xả bỏ thân mạng vì tôn sùng Phật pháp.*
* *Chí cầu Đại thừa vì hoá độ chúng sanh.*
	+ 1. Câu hỏi 2 (5 điểm)
* Sa-di có mấy giới? Hãy kể ra.

**Trả lời**

* *Sa-di có 10 giới: 1. Không nên sát sanh, 2. Không nên trộm cướp, 3. Không nên dâm dục, 4. Không nên nói dối, 5. Không nên uống rượu, 6. Không nên mang vòng hoa hay xông ướp hương thơm, 7. Không nên nằm giường cao, rộng lớn, 8. Không nên ca múa, hát xướng và tự đi xem nghe, 9. Không nên ăn phi thời, 10. Không nên nắm giữ vàng bạc, châu báu.*
	+ 1. Câu hỏi 3 (5 điểm)
* Oai nghi của Sa-di Ni có bao nhiêu thiên? Hãy kể tên.

**Trả lời**

* *Sa Di Ni có 22 thiên Oai Nghi là: 1. Kính Tam bảo; 2. Kính Đại Sa-môn; 3. Thờ thầy; 4. Theo thầy ra đi; 5. Nhập chúng; 6. Theo chúng thọ thực; 7. Lễ bái; 8. Tập học kinh điển; 9. Nghe pháp; 10. Vào tự viện; 11. Theo chúng vào thiền đường; 12. Làm công tác; 13. Vào nhà tắm; 14. Vào nhà xí; 15. Nằm ngủ; 16. Vây quanh bếp lò; 17. Ở trong phòng; 18. Đến nhà Đàn-việt; 19. Khất thực; 20. Vào xóm làng; 21. Mua đồ; 22. Không được tự ý làm.*
	+ 1. Câu hỏi 4 (5 điểm)
* Tỳ-ni có bao nhiêu bài kệ? Hãy đọc một trong những bài kệ Tỳ-ni.

**Trả lời**

* *Tỳ-ni có 51 bài kệ.*
	+ 1. Câu hỏi 5 (5 điểm)
* Kể tên 10 giới của Sa-di Ni. Giới nào thuộc về tánh, giới nào thuộc về tướng? Giới nào thuộc giới trọng, giới nào thuộc giới khinh?

**Trả lời**

* *Trong 10 giới của Sa-di Ni là: 1. Không nên sát sanh, 2. Không nên trộm cướp, 3. Không nên dâm dục, 4. Không nên nói dối. Và sáu giới khinh là: 5. Không nên uống rượu, 6. Không nên mang vòng hoa hay xông ướp hương thơm, 7. Không nên nằm giường cao, rộng lớn, 8. Không nên ca múa, hát xướng và tự đi xem nghe, 9. Không nên ăn phi thời, 10. Không nên nắm giữ vàng bạc, châu báu.*
* *Bốn giới đầu thuộc về tánh giới (giới trọng), 6 giới sau thuộc về tướng giới (giới khinh).*
	1. LỊCH SỬ
		1. Câu hỏi 1 (5 điểm)
* Vị đệ tử nào được truyền giới Sa-di đầu tiên?Hòa thượng Đàn đầu là ai?

**Trả lời**

* *Vị đệ tử được truyền giới đầu tiên là Sa-di La-hầu-la.*
* *Hòa thượng Đàn đầu là ngài Xá-lợi-phất.*
	+ 1. Câu hỏi 2 (5 điểm)
* Vị Tổ bên Ni giới là ai? Tên gọi khác là gì?

**Trả lời**

* *Vị Tổ bên Ni giới là bà Ma-ha Ba-xà-ba-đề.*
* *Còn gọi là Kiều-đàm-di mẫu, Tỳ-kheo Ni Đại Ái Đạo, Phật mẫu Gotama.*
	+ 1. Câu hỏi 3 (5 điểm)
* Kinh Phật được kết tập thành bao nhiêu thể loại? Hãy kể tên.

**Trả lời**

* *Kinh Phật được kết tập thành 12 thể loại: 1-Trường hàng, 2-Trùng tụng, 3- Cô khởi, 4- Thí dụ, 5- Nhân duyên, 6- Tự thuyết, 7- Bổn sanh, 8- Bổn sự, 9- Vị tằng hữu, 10- Phương quảng, 11- Luận nghị, 12- Ký biệt.*
	+ 1. Câu hỏi 4 (5 điểm)
* Sau khi thành đạo, đức Phật thuyết pháp lần đầu tiên ở đâu? Nói pháp gì? Và thuyết cho ai nghe? Lần cuối cùng đức Phật thuyết pháp gì? Ở đâu?

**Trả lời**

* *Sau khi thành đạo, đức Phật đến vườn Lộc-uyển, ở xứ Ba-la-nại, lần đầu tiên thuyết pháp Tứ-diệu-đế độ 5 anh em Kiều-trần-như.*
* *Lần cuối cùng, tại rừng Sa-la thành Câu-thi-na, đức Phật nhắc lại giáo lý Tứ-diệu-đế cho hàng đệ tử, giáo huấn về sự vô thường của thế giới và con người.*
	+ 1. Câu hỏi 5 (5 điểm)
* Khi sắp nhập Niết-bàn, đức Phật giảng kinh gì? Tại đâu?

**Trả lời**

*Khi sắp nhập Niết-bàn, đức Phật giảng kinh Di Giáo tại rừng Sa-la (Song Thọ), trong Thành Câu-thi-na.*

1. TỤNG LUẬT (Tụng 2 cuốn đầu của Luật Trường hàng)
2. THI VIẾT TỰ LUẬN (Khi thi viết sẽ phát đề)